SAFETY JOGGER TACTICAL

Trung bình

SHARK S3

Giày chiếc **cao,** nhu ẹ **toàn** diệ n
Shark là m ộ t **đôi giày** trên da ch ố n g
thấm nư ớc , **phù** t và mũi giày
bằn g **nano-carbon. Shark có** ngoài nút tính
điệ n . L **hóa** đôi giày đáp mái trong giày
làm c củ

lót bên trong
trong
iữa
ngoài
u
i
ng lượng thép
ẩn hóa u chu

Những vật liệu cao cấp hơn	da không thấm nước
Đ ốp SJ	thép, Lưỡ
đế g	đế x
Đ	Không dệt
Đứng đầ	Philon/cao su
Loạ	Nanocarbon
Phạm vi kích thước	S3 / ESD, SRC, WR
	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
	0.770 kg
	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

BLK

S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và chất lỏng. Những đôi giày này cũng bảo vệ khỏi nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

SRC
Giày bảo hộ trong những tính năng an toàn và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa cháy nổ do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

Chống nước **(WR)**
Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.

Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không kim l

T
lót chân
SJ BỘ
chống tĩnh mái có thể tháo rời
văn, dẫn hướng và hấp thụ sốc
gót chân và bàn Thông khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
ồ n g phục n g ật thiế n thu
ường: **Môi** t
Bề mặt cự c mịn ờn, môi ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩm cách phù hợp nhiệ g ợ ph ờ s Không trên lò

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệu **cao** cấp h ơn	**da không** thấm nư ớc				
	Top: khả năng thấm ớt ơ	ờ	mg/cm/g	3.5	? 0.8
	Top: h nụ số ơ		mg/cm2	33	? 15
ót bên trong	**mềm** Lư ớ				
	L ớp lót: thấm ớt ơ	ờ	mg/cm/g	2.5	? 2
	lót: h nụ số ơ		mg/cm2	21	? 20
rong	Đ ố p **SJ** đế x				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài	Đ **Philon/cao su**				
	Ch ố m ảm g đế ngoài (mài mòn)		mm	65	? 150
	a đế ngoài SRA: gót chân		ma sát	0.46	? 0.28
	a đế ngoài SRA: Phần g		ma sát	0.39	? 0.32
	a đế ngoài SRB: gót chân		ma sát	0.14	? 0.13
	ậc đế ngoài SRB: phần g		ma sát	0.18	? 0.18
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	N/A	0.1 - 1000
	rị ESD Giá t		megaohm	86	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ		J	16.0	? 20
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	17.0	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	14.0	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi không có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com